

NHÀ NƯỚC PHÚC LỢI CANADA: ĐẶC ĐIỂM VÀ LỊCH SỬ PHÁT TRIỂN

Nguyễn Khánh Vân*

Tóm tắt: Các nhà nước phúc lợi hiện đại trên thế giới, khởi nguồn từ các nước Tây Âu, đã trải qua quá trình xây dựng hệ thống phúc lợi từ cuối thế kỷ XIX và đặc biệt được đẩy mạnh trong thế kỷ XX. Nhà nước phúc lợi của Canada cũng hình thành trong bối cảnh này và đã thiết lập được một hệ thống cung cấp phúc lợi toàn diện, đạt đến đỉnh cao vào giữa những năm 1970. Tuy nhiên, nhà nước phúc lợi này được cho là đã bị “xói mòn” trong giai đoạn sau đó. Bài viết muốn tìm hiểu về Nhà nước phúc lợi Canada: đặc điểm, cơ sở hình thành, cũng như quá trình phát triển từ giai đoạn đầu cho đến nay.

Từ khóa: Nhà nước phúc lợi, Canada, xã hội

1. Nhà nước phúc lợi Canada: khái niệm và đặc điểm

Những nhà nước phúc lợi hiện đại phương Tây đã bắt đầu hình thành từ cuối thế kỷ XIX. Ban đầu, đó là những chương trình cứu giúp người nghèo, sau đó được mở rộng thành những chương trình xã hội mang tính phổ quát có ảnh hưởng lớn hơn được đảm nhiệm bởi nhà nước. Về cơ bản, Nhà nước Phúc lợi là nhà nước cam kết đảm bảo tình trạng sống đàng hoàng và hạnh phúc của xã hội hay cộng đồng nói chung bằng cách cung cấp các hỗ trợ cơ bản theo tiêu chuẩn nhất định cho người dân về giáo dục, y tế, nhà ở, hưu trí và các phúc lợi khác mà người thụ hưởng không phải đóng góp trực tiếp hoặc đóng góp rất ít¹.

Ý tưởng về nhà nước đảm bảo phúc lợi cho người dân đã xuất hiện ở Canada vào thế kỷ XIX, khi suy thoái kinh tế và tình trạng thất nghiệp tăng lên được nhìn nhận không phải do lỗi của cá nhân mà

do lỗi của cấu trúc xã hội². Nhà nước phúc lợi Canada theo định nghĩa của Allan Moscovitch là một hệ thống các chương trình trợ giúp về tiền và dịch vụ cho người dân để giải quyết một loạt nhu cầu không giới hạn ở nghèo đói, vô gia cư, thất nghiệp, nhập cư, lão hóa, bệnh tật, tai nạn lao động, khuyết tật, nhu cầu của trẻ em, phụ nữ, người đồng tính và người chuyển giới³.

Thang phân loại được sử dụng phổ biến nhất để mô tả về các mô hình nhà nước phúc lợi hiện đại phương Tây được đưa ra bởi Esping-Anderson, theo đó có ba mô hình tiêu biểu là mô hình tự do, mô hình bảo thủ nghiệp đoàn và mô hình xã hội dân chủ. Hệ các tiêu chí được đưa ra để phân loại các mô hình này bao gồm: Sức mạnh của các quyền lợi xã hội và mức độ không phụ thuộc của công dân vào thị trường; Mức độ phân tầng của xã hội; Tác nhân cung cấp phúc lợi chính; và Thiết kế về mặt thể chế phúc lợi⁴.

* Viện Nghiên cứu Châu Mỹ

Các mô hình nhà nước phúc lợi theo phân chia của Esping-Anderson

Chế độ phúc lợi	Mức độ không phụ thuộc vào thị trường	Mức độ phân tầng xã hội	Nhà cung cấp phúc lợi chủ yếu	Thiết kế về mặt thể chế
Tự do	Thấp	Cao	Thị trường	Hỗ trợ xã hội có thẩm tra, bảo hiểm xã hội hạn chế, và phúc lợi dựa trên những công ty
Bảo thủ - Nghiệp đoàn	Trung bình	Trung bình	Gia đình	Chương trình bảo hiểm xã hội theo mô hình Bismarck và các dịch vụ phúc lợi chủ yếu do các Tổ chức phi chính phủ cung cấp
Xã hội dân chủ	Cao	Thấp	Nhà nước	An sinh xã hội và những chương trình phúc lợi phổ quát

Nguồn: Esping-Anderson, 1990.

Nhà nước phúc lợi Canada được xếp vào mô hình “tự do” cùng với các nước Anglo-Saxon như Mỹ và Anh với các đặc trưng như sau:

- Mục tiêu của nhà nước phúc lợi nhấn mạnh vào việc hỗ trợ người nghèo và những người không có khả năng lao động chứ không phải là tái phân phối của cải xã hội và giảm bất bình đẳng. Lợi ích xã hội được phân phối cho những người nghèo hơn là những người tương đối khá giả. Như vậy, đối tượng hướng đến của nhà nước phúc lợi Canada về cơ bản là một bộ phận chứ không phải toàn dân, ngoại trừ một số lĩnh vực vẫn mang tính chất phổ quát như bảo hiểm y tế.

- Nhà nước chủ trương khuyến khích thị trường, vai trò của nhà nước được xác định là hỗ trợ chứ không phải thay thế thị trường trong việc tạo phúc lợi. Thị trường lao động được xác định là phương tiện sinh kế chính cho hầu hết mọi người ở Canada và nhiệm vụ của nhà nước là lấp đầy khoảng trống hoặc cung cấp các khuyến khích để người dân

gắn bó với thị trường lao động. Vì vậy, các chính sách của nhà nước đề cao lao động, việc làm và thúc đẩy tính tự lực của cá nhân hơn là để họ trông chờ vào trợ cấp từ cộng đồng, những hỗ trợ thu nhập đều gắn với hỗ trợ người lao động thúc đẩy kỹ năng nghề nghiệp và tìm việc làm.

- Các hình thức thẩm tra ban đầu được áp dụng ngày càng nghiêm ngặt để xác định ai được hưởng phúc lợi. Phúc lợi chủ yếu được phân phối theo tỷ lệ đóng góp của người được hưởng và phần lớn đều bị đánh thuế.

Tuy nhiên, các nghiên cứu về mô hình nhà nước phúc lợi Canada cũng cho rằng nó có tích hợp một số đặc điểm của mô hình “xã hội dân chủ”. Điều này được cho là do lịch sử hình thành độc đáo của đất nước Canada với ảnh hưởng của văn hóa công giáo Pháp tại Quebec⁵. Cụ thể, công dân Canada vẫn được tiếp cận với các hỗ trợ phổ quát, không cần điều kiện sàng lọc ban đầu, ví dụ như hệ thống bảo hiểm y tế toàn dân, xã hội hóa trách nhiệm đối với thương tật nghiêm trọng

và điều trị “cần thiết về mặt y tế” khác. Giáo dục trung học ở Canada cũng dễ tiếp cận hơn so với ở Mỹ. Đây là những thực tế rất gần gũi với mô hình xã hội dân chủ⁶. Olsen gọi mô hình nhà nước phúc lợi Canada là mô hình “tự do xã hội”, tức là một nhà nước phúc lợi nằm ở giữa lý tưởng “tự do” và “dân chủ xã hội”⁷.

2. Các cơ sở hình thành Nhà nước Phúc lợi Canada

Tình trạng khủng hoảng kinh tế - xã hội của Canada trong những năm 1930, 1940 là nguyên nhân quan trọng ban đầu thúc đẩy các cải cách an sinh xã hội. Cuộc Đại khủng hoảng ở Canada diễn ra trong những năm 1930 đã làm số lượng người thất nghiệp gia tăng nhanh chóng, đòi hỏi nhà nước phải có những biện pháp trợ giúp xã hội. Năm 1935, Canada phải đối mặt với tình trạng kinh tế thảm họa và một phần tư lực lượng lao động được cho là thất nghiệp. Áp lực diễn ra liên tục từ các tổ chức công đoàn, nhân viên cứu trợ và các nhà cải cách xã hội nhằm giúp người lao động có được việc làm, mức tiền lương tốt hơn và bảo hiểm thất nghiệp⁸. Điều này đã khiến những tranh cãi liên quan đến cải cách xã hội giữa các đảng chính trị trong nước được gạt sang một phía, mở đường cho chính quyền Bennett thực hiện chương trình cải cách xã hội tổng thể đầu tiên của Canada là *Bennett's New Deal* năm 1935.

Các cuộc Chiến tranh thế giới thứ nhất và thứ hai đã đẩy nhanh sự phát triển của một nhà nước phúc lợi theo

chủ nghĩa can thiệp ở Canada theo hai hướng. *Thứ nhất*, nhu cầu hỗ trợ những người lính bị thương trong chiến tranh và những gia đình bị bỏ lại đòi hỏi nhà nước buộc phải tham gia vào. Trong Chiến tranh thế giới thứ nhất, một chương trình của Liên bang về lương hưu và phục hồi lần đầu xuất hiện nhằm giải quyết những vấn đề xã hội này. Để tạo điều kiện cho Canada tham chiến, nhiều tỉnh cũng đã đưa ra các chương trình hỗ trợ về mặt xã hội. Ví dụ, Ottawa đã đưa ra một loạt biện pháp bao gồm xây dựng nhà ở, kiểm soát tiền thuê nhà, giá nhà, vật liệu, quy định về quan hệ lao động, lương hưu cho cựu chiến binh, giải quyết đất đai, giáo dục, nhà trẻ và tuyển dụng phụ nữ vào lực lượng lao động được trả lương với số lượng lớn. *Thứ hai*, người dân Canada ngày càng chấp nhận vai trò mở rộng của nhà nước trong đời sống kinh tế, xã hội trong thời kỳ chiến tranh, và mong muốn điều này sẽ tiếp tục sau chiến tranh. Mong muốn này được hiện thực hóa vào trong các chương trình hành động của các đảng chính trị để tranh thủ phiếu bầu và ngày càng được nhìn nhận như một nhu cầu của xã hội.

Quá trình công nghiệp hóa và biến đổi xã hội ở Canada cũng thúc đẩy nhà nước phải can thiệp vào xã hội. Khi quá trình công nghiệp hóa được đẩy mạnh, nó tạo nên những biến đổi sâu sắc trong xã hội Canada. Dễ thấy nhất là sự xói mòn các quan hệ họ hàng và truyền thống gia tộc. Con người ngày càng

phụ thuộc vào lao động làm công ăn lương, điều này khiến cho họ dễ bị tổn thương. Mục tiêu của nhà nước phúc lợi vì vậy nhằm tạo ra những chính sách để duy trì lực lượng lao động.

Những cải cách phúc lợi xã hội ban đầu ở Canada theo hướng bảo vệ gia đình, cho rằng gia đình là cơ sở để đảm bảo an ninh kinh tế của người lao động. Để tái sản xuất sức lao động xã hội phải bắt đầu từ việc hỗ trợ gia đình bằng cách thực thi các luật về cấp dưỡng, điều chỉnh tài sản và hôn nhân của vợ chồng, hạn chế ly hôn và các biện pháp tránh thai. Điều này kéo theo các điều chỉnh như giới hạn giờ làm việc của phụ nữ và trẻ em; thực hiện các quy định bắt buộc về giáo dục và y tế công cộng...

Các cải cách phúc lợi từ bên ngoài có ảnh hưởng đến Canada. Mô hình nhà nước phúc lợi của Canada được hình thành muộn so với các nhà nước phúc lợi tư sản tại Tây Âu. Từ những năm 1880, các hình thức ban đầu của nhà nước phúc lợi, chẳng hạn như lương hưu và bảo hiểm xã hội, đã xuất hiện tại các nước phương Tây công nghiệp hóa. Mô hình mà Canada chịu ảnh hưởng là mô hình nhà nước phúc lợi tự do của Anh đã ra đời từ đầu những năm 1890, dưới thời Thủ tướng Herbert H. Asquith. Tuy nhiên, thời kỳ Đại khủng hoảng, Chiến tranh thế giới thứ nhất và thứ hai mới là giai đoạn mà các nhà nước phúc lợi được mở rộng⁹. Tại quốc gia láng giềng của Canada là Mỹ, Chương trình New Deal của Franklin D. Roosevelt

nhằm đưa nước Mỹ thoát khỏi những ảnh hưởng của cuộc Đại suy thoái đã thiết lập những chính sách bảo hiểm xã hội quan trọng đầu tiên và đặt nền móng cho an sinh xã hội của Mỹ. Đạo luật An sinh xã hội của Mỹ đã được ban hành vào năm 1935. Tại nước Anh, vào năm 1942, Báo cáo nổi tiếng Bảo hiểm xã hội và Dịch vụ Đồng minh (hay còn gọi là Báo cáo Beveridge) đã đề xuất một loạt sáng kiến và biện pháp hỗ trợ xã hội, và là cơ sở cho hoạt động của nhà nước phúc lợi của Anh sau Chiến tranh thế giới thứ hai. Những diễn biến này tác động lớn đến vấn đề phúc lợi nhà nước ở Canada, lúc này cũng đang được bàn luận sôi nổi. Báo cáo về An sinh xã hội của Canada do Leonard Marsh soạn thảo đã được đưa ra vào tháng 3/1943, ngay sau Báo cáo Beveridge của Anh. Báo cáo này đề xuất những nội dung cơ bản của hệ thống an sinh xã hội hiện đại, sau này đã được chấp nhận rộng rãi tại Canada. Có thể nói, Canada cũng đã hòa vào làn sóng thay đổi lớn từ bên ngoài này để xây dựng mô hình nhà nước phúc lợi của riêng mình.

3. Lịch sử phát triển của Nhà nước phúc lợi Canada

Thời kỳ đầu (1840 -1890)

Trong giai đoạn đầu của chủ nghĩa tư bản, phản ứng của nhà nước đối với đói nghèo và bệnh tật rất hạn chế. Phúc lợi xã hội được xem là thuộc về trách nhiệm của địa phương và tư nhân. Việc cung cấp phúc lợi xã hội không thường xuyên

và mạnh mẽ, phần chính nhờ vào hoạt động từ thiện của tầng lớp thượng lưu - đặc biệt là những phụ nữ muốn mở rộng vai trò làm mẹ và trách nhiệm xã hội của họ. Cuộc tranh luận lớn đầu tiên về phúc lợi trẻ em diễn ra vào những năm 1880 ở Toronto và đã dẫn đến việc thành lập Hiệp hội Viện trợ Trẻ em Toronto vào năm 1891 và Luật phúc lợi trẻ em toàn diện đầu tiên của tỉnh năm 1893. Đó là sự khởi đầu của phong trào hỗ trợ trẻ em ở Canada.

Nhiều tỉnh khác cũng đã áp dụng mô hình của Toronto. Chính quyền các tỉnh đã bắt đầu hỗ trợ các tổ chức từ thiện bằng các khoản tài trợ thường xuyên hơn. Ở Ontario, *Đạo luật Viện trợ Từ thiện* (Charity Aid Act) ban hành năm 1874 là bằng chứng đầu tiên về sự hỗ trợ lâu dài đối với các tổ chức từ thiện. Tại Quebec, các Giáo hội Công giáo đóng vai trò trung tâm trong các tổ chức phúc lợi xã hội từ thiện. Chính quyền của Quebec bắt đầu cung cấp các khoản hỗ trợ cho các tổ chức từ thiện tư nhân từ sau Thế chiến thứ nhất.

Giai đoạn chuyển tiếp (1891-1940)

Trong thời gian này, các tổ chức từ thiện bắt đầu được củng cố và thực hiện những cuộc đấu tranh về mặt tư tưởng để kiểm soát phúc lợi xã hội. Trong Chiến tranh thế giới thứ nhất, sự xuất hiện của các đạo luật buộc trẻ em phải đi học và trao quyền cho các cơ quan công quyền đối với những đứa trẻ bị bỏ rơi là một phần trong số các can thiệp của nhà nước nhằm điều chỉnh phúc lợi xã hội.

Đồng thời, một số đạo luật quan trọng đã ra đời trong giai đoạn này. Luật Điều tra Tranh chấp Công nghiệp năm 1907 là luật về quan hệ lao động đầu tiên cho phép nhà nước can thiệp vào các quan hệ giữa lao động và tư bản. Luật Bồi thường cho Người lao động (Workmen's Compensation Act) đã được thông qua ở Ontario vào năm 1914 là luật về bảo hiểm xã hội có sự đóng góp đầu tiên ở Canada.

Cuộc khủng hoảng những năm 1930 diễn ra ở Canada đã làm thay đổi triết lý xã hội và sự can thiệp của nhà nước vào phúc lợi xã hội. Năm 1930, Chính phủ R. B. Bennett đã ban hành *Luật Cứu trợ Thất nghiệp*, cung cấp các khoản trợ cấp từ liên bang cho các tỉnh để giúp hoạt động cứu trợ. Năm 1935, Chương trình New Deal của Chính phủ Bennett (*Bennett's New Deal*) được công bố. Chương trình này hứa hẹn một hệ thống thuế tiến bộ hơn, tuần làm việc tối đa, mức lương tối thiểu, quy định chặt chẽ hơn về điều kiện làm việc, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế và tai nạn, xem xét lại một chương trình hỗ trợ nông nghiệp và lương hưu cho người già. Cuối năm 1935, *Đạo luật Nhà ở Liên bang* trở thành luật cố định đầu tiên về hỗ trợ nhà ở. Nhu cầu cải cách xã hội và hiến pháp trong bối cảnh cuộc Đại suy thoái dẫn đến *Đạo luật Bảo hiểm Thất nghiệp* của liên bang được thông qua vào năm 1940 sau khi đạt được thống nhất với các tỉnh. Lúc này, yêu cầu đặt ra đối với Canada là phải sửa đổi

hiến pháp để trao quyền cho chính phủ liên bang về bảo hiểm thất nghiệp, một lĩnh vực vốn nằm trong thẩm quyền của các tỉnh theo hiến định.

Giai đoạn nhà nước phúc lợi hình thành và phát triển (1941-1974)

Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, nhà nước phúc lợi đã chính thức hình thành ở Canada. Báo cáo về An sinh xã hội của Leonard Marsh đã được công bố vào tháng 3/1943. Hầu hết các yếu tố chính được đề xuất trong Báo cáo này đã trở thành luật vào năm 1966 và là cơ sở của hệ thống an sinh xã hội hiện đại của Canada. Chính phủ Mackenzie King đã dỡ bỏ phần lớn bộ máy can thiệp vào nền kinh tế của nhà nước được xây dựng trong chiến tranh.

Những áp lực cải cách xã hội vẫn tiếp tục thời kỳ hậu chiến. Chính phủ Louis St. Laurent đã khởi xướng các chương trình hỗ trợ nhà ở công cộng, bệnh viện liên bang dành cho người tàn tật và người mù. Một chiến dịch của liên đoàn thương mại đã được phát động để thay đổi tiền lương hưu, và dẫn đến việc tạo ra mức lương hưu chung cho những người trên 70 tuổi. Lần đầu tiên, trợ cấp tiền mặt được mở rộng cho người Thổ dân. Đạo luật Da đỏ (Indian Act) được điều chỉnh vào năm 1951 đã mở rộng việc áp dụng luật phúc lợi xã hội ở cấp tỉnh cho thổ dân. Điều này dẫn đến sự khởi xướng chương trình nhận chăm sóc trẻ em thổ dân và nhận nuôi nhiều trẻ em không phải là thổ dân ở một số tỉnh. Chương trình cố định đầu tiên về trợ cấp

xã hội là Đạo luật Hỗ trợ Thất nghiệp đã được đưa ra vào năm 1956, dưới áp lực của các tổ chức từ thiện tư nhân và các tỉnh, vốn không còn khả năng hỗ trợ chi phí cứu trợ vào thời điểm tỷ lệ thất nghiệp gia tăng.

Chính phủ Lester Pearson nắm quyền vào năm 1963, trong bối cảnh sự tăng trưởng kinh tế Canada bùng nổ theo chu kỳ. Chính phủ muốn tăng cường vai trò của đảng Dân chủ mới (NDP) mới thành lập và bị thúc đẩy bởi những sáng kiến cải cách cấp tỉnh cũng như ảnh hưởng từ “cuộc chiến chống đói nghèo” của Mỹ, do đó, Thủ tướng Pearson đã chủ trì việc thành lập ba thành phần quan trọng của nhà nước phúc lợi Canada là:

i) *Kế hoạch Hưu trí Canada (và Quebec)* năm 1965: chương trình hưu trí đóng góp bắt buộc toàn quốc;

ii) *Kế hoạch Hỗ trợ Canada* năm 1966: hợp nhất Đạo luật Hỗ trợ Thất nghiệp của liên bang và các chương trình trợ giúp cho những người khuyết tật về thể chất, cùng với các chương trình cấp tỉnh cho các bậc cha mẹ đơn thân và những người thất nghiệp;

iii) *Bảo hiểm y tế (Medicare)*: chương trình quốc gia về bảo hiểm y tế phổ quát và miễn phí.

Đặc biệt, vào năm 1971, Chính quyền Thủ tướng Pierre Trudeau đã mở rộng đáng kể phạm vi và quyền lợi của Bảo hiểm thất nghiệp. Sau đó, chính phủ đã cải tổ Thuế Thu nhập, mở rộng Luật Nhà ở Quốc gia và gia tăng đáng kể Trợ cấp Gia đình lần đầu tiên kể từ năm 1945.

Tín dụng Thuế trẻ em cũng xuất hiện từ năm 1978, đánh dấu lần đầu tiên hệ thống thuế được sử dụng để cung cấp lợi ích xã hội. Nhìn chung, cho đến thời kỳ đỉnh cao vào đầu những năm 1970, Canada đã phát triển một “nhà nước phúc lợi chín muồi”¹⁰.

Giai đoạn suy giảm và tái cấu trúc của nhà nước phúc lợi (1974 - nay)

Cùng với việc mở rộng phạm vi và số lượng các chương trình xã hội trong giai đoạn 1964-1973, chi tiêu xã hội của Canada bắt đầu tăng lên. Trong giai đoạn này, nền kinh tế Canada cũng đã chấm dứt chu kỳ tăng trưởng. Một xu hướng chính sách mới cho rằng giảm chi tiêu của chính phủ, đặc biệt cho các chương trình xã hội, sẽ giúp trở lại thời kỳ thịnh vượng kinh tế đã được áp dụng.

Nhiều phương pháp bắt đầu được áp dụng đầu những năm 1980 để kiểm soát chi tiêu xã hội, bao gồm: giảm điều kiện và quyền lợi, đặc biệt là về bảo hiểm thất nghiệp và trợ cấp xã hội; tư nhân hóa các chương trình xã hội của tỉnh bằng cách khoán trách nhiệm cho các dịch vụ; tăng doanh thu thông qua phí bảo hiểm y tế và phí người dùng; giảm tương đối ngân sách cho các chương trình xã hội; đánh thuế các khoản trợ cấp trở lại; và chấm dứt một số chương trình xã hội.

Đặc biệt, nhằm tái cấu trúc lại hệ thống phúc lợi, *Kế hoạch Hỗ trợ Canada* - một trong những trụ cột quan trọng của hệ thống an sinh xã hội Canada - đã chấm dứt vào năm 1996 và được thay thế bằng một chương trình mới là

Chuyển giao Y tế và Xã hội Canada (CHST). Ngân sách liên bang dành cho trợ cấp xã hội, giáo dục sau trung học và chăm sóc sức khỏe cũng tiếp tục bị cắt giảm. Cuộc cải cách liên quan đến Bảo hiểm Thất nghiệp được thực hiện vào năm 1996 và năm 1997. Bảo hiểm này được đổi tên thành Bảo hiểm Việc làm và bổ sung thêm những điều kiện để được tham gia. Bắt đầu từ năm 1996, chính phủ liên bang cũng đã tiến hành tham vấn về việc cải cách Kế hoạch Hưu trí Canada (CPP). Vào đầu năm 1997, *Phúc lợi thuế trẻ em của Canada (CCTB)* thay thế cho chương trình hỗ trợ trẻ em trước đó từ năm 1993, đồng thời bổ sung thêm vào một Khoản bổ sung Thu nhập. *Phúc lợi thuế trẻ em Canada* sau đó còn tiếp tục được điều chỉnh để cho ra đời một chương trình mới cho trẻ em năm 2016 là *Phúc lợi Trẻ em Canada (CCB)*.

Nhìn chung, kể từ giữa những năm 1970 đến nay, các chính quyền liên bang và tỉnh của Canada vẫn giữ quan điểm kiểm soát và giảm bớt chi tiêu cho xã hội để cân bằng ngân sách. Xu hướng xói mòn của nhà nước phúc lợi vẫn diễn ra trên nhiều khía cạnh và không có sự chuyển hướng lớn.

Kết luận

Mô hình nhà nước phúc lợi Canada đã được hình thành và phát triển trong hơn 80 năm qua và thông qua đó chế độ phúc lợi xã hội lần đầu tiên đã được nhà nước cung cấp đến toàn dân một cách toàn diện và bài bản. Sau giai đoạn định hình

và phát triển mạnh từ những năm 1930 đến năm 1960, đến giữa những năm 1970 xu hướng mở rộng của nhà nước phúc lợi Canada đã chững lại, thậm chí bị thu hẹp. Hầu hết các chương trình phúc lợi từ thời kỳ này đã được điều chỉnh hoặc thu nhỏ lại. Mô hình phúc lợi “tự do xã hội” của Canada được cho là đã giảm đi rất nhiều tính chất “xã hội” và đang phải giải quyết thách thức trong việc vừa đáp ứng yêu cầu mở rộng phúc lợi của các bộ phận xã hội vừa giữ ngân sách trong tầm kiểm soát. Trong tương lai gần, mô hình nhà nước phúc lợi của Canada vẫn sẽ phải đối diện với áp lực kinh tế. Xu hướng tái cấu trúc nhà nước phúc lợi sẽ phụ thuộc rất nhiều vào việc chính phủ phục hồi nền kinh tế và giải quyết vấn đề thâm hụt ngân sách đến đâu. Bất chấp mọi chỉ trích, nhà nước phúc lợi được dự đoán sẽ tiếp tục tồn tại và là một quyền lực quan trọng để điều chỉnh các chính sách xã hội trong tương lai ■

Chú thích:

1. Calhoun, Craig (2000), *Dictionary of the Social Sciences*, Oxford, Oxford University Press.
2. Guest, Dennis (1997), *The Emergence of Social Security in Canada (3rd ed)*. Vancouver, BC: UBC Press.
3. Moscovitch, Allan (August 13, 2015), *Welfare State*, <https://www.thecanadianencyclopedia.ca/en/article/welfare-state>
4. Esping-Andersen (1990), *The Three Worlds of Welfare Capitalism*, Princeton University Press.
5. Dickinson, John A. and Brian Young (2003), *A Short History of Quebec*. Kingston and Montreal: McGill-Queen's University Press.
6. Peter, Tracey, Jason D. Edgerton and Lance W. Roberts (2010), “*Welfare regimes and educational inequality: a cross-national exploration*”. *International Studies in Sociology of Education* 20(3): 241-264.
7. Olsen, Gregg. 2002. *The Politics of the Welfare State*. Don Mills, ON: Oxford University Press
8. Moscovitch, Allan (August 13, 2015), *Welfare State*, <https://www.thecanadianencyclopedia.ca/en/article/welfare-state>
9. Skocpol, Theda (1992), “*Protecting Soldiers and Mothers*”, Harvard University Press. Retrieved 21 March 2020.
10. Hicks, Peter (2008), “*Social Policy in Canada - Looking Back, Looking Ahead*”. No. 46, Queen's University of Policy Studies, Kingston, ON.